

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tám – Cán bộ hưu trí huyện Bến Lức.

Bà Nguyễn Thị Oanh Thy – Hiệu trưởng trường THCS Tân Bửu huyện Bến Lức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đoàn Thanh Ng**, tên gọi khác: không, sinh năm 1965 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T (chết) và bà Đoàn Thị Nh (chết); bản thân có chồng tên Trần Văn P, có 03 con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/8/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/11/2015 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 03/12/2018

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1989 và Nguyễn Thành L, sinh năm 1988.

Cùng ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Trần Văn Ph, sinh năm 1976.

ĐKTT: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Bùi Thanh L, sinh năm 1965

ĐKTT: Ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Huỳnh Thị G, sinh năm 1954

ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, Đoàn Thanh Ng điều khiển xe mô tô biển số 62H4-5815 từ nhà tại ấp 3, xã N, huyện B đến huyện T, tỉnh Long An để lấy tiền. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đến chợ T, thuộc ấp 5, xã T, huyện B, Ng rẽ vào chợ định đổi vé số trúng nên chạy vô phía sau chợ, Ng dựng xe mô tô biển số 62H4-5815 ngay chỗ bán quần áo, đi bộ qua đường khoảng 03m để gọi người bán vé số thì phát hiện bé Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 03/12/2018 đứng một mình tại chỗ bán đồ chơi, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, Ng đi đến, đứng phía sau bé N nhanh chóng dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bé N rồi tẩu thoát thì bị chị Nguyễn Thị Mỹ D là mẹ ruột của bé N phát hiện, tri hô bắt quả tang Ng cùng tang vật là 01 sợi dây chuyền có mặt hình phật bằng vàng 18K, trọng lượng 1,48 chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 sợi dây chuyền có mặt hình phật vàng 18k, trọng lượng 1,48 chỉ trị giá 4.440.000đ.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 02-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Đoàn Thanh Ng về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thanh Ng hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Đoàn Thanh Ng về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh Ng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Ng từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đại diện hợp pháp bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 18k và mặt dây chuyền, trọng lượng 1,48 chỉ, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét đến.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 04 tờ vé số kiến thiết đài Đồng Nai, loại vé 10K3 mở ngày 21/10/2020, cùng một dãy số 340889 của Đoàn Thanh Ng, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho Ng là phù hợp.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Thanh Ng đề nghị trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô biển số 62H4-5815 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển 62H4-5815, qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chủ xe mô tô biển số 62H4-5815 là Bùi Thanh L được Trần Văn Ph (chồng của Đoàn Thanh Ng) mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Ng không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho Trần Văn Ph.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ

trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

## [2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đoàn Thanh Ng là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi cướp giật tài sản người đi đường nên khoảng 8 giờ 00 phút ngày 22/10/2020, Đoàn Thanh Ng chạy xe mô tô biển số 62H4-5815 đến chợ T, thuộc ấp 5, xã T, huyện B. Ng dựng xe mô tô biển số 62H4-5815 tại chỗ bán quần áo trong chợ rồi đi bộ qua đường khoảng 03m để gọi người bán vé số thì phát hiện bé Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 03/12/2018 đứng một mình tại chỗ bán đồ chơi, trên cổ bé N có đeo sợi dây chuyền có mặt dây chuyền hình phật vàng 18k, trọng lượng 1,48 chỉ trị giá 4.440.000đ. Ng đi đến, đứng phía sau bé N dùng tay phải nhanh chóng giật lấy sợi dây chuyền của bé N nắm trong tay phải rồi tẩu thoát thì bị chị Nguyễn Thị Mỹ D là mẹ của bé N phát hiện tri hô bắt giữ Ng cùng tang vật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Thanh Ng phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Mỹ N sinh năm 2018, do đó thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định thực hiện hành vi cướp giật tài sản người đi đường chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản một cách công khai, táo bạo, bất ngờ và dứt khoát rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đại diện hợp pháp bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 18k và mặt dây chuyền, trọng lượng 1,48 chỉ, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét đến.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 04 tờ vé số kiến thiết đài Đồng Nai, loại vé 10K3 mở ngày 21/10/2020, cùng một dãy số 340889 của Đoàn Thanh Ng, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho Ng là phù hợp không xét đến.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Thanh Ng là giấy tờ tùy thân nên giao trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô biển số 62H4-5815 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển 62H4-5815, qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chủ xe mô tô biển số 62H4-5815 là Bùi Thanh L được Trần Văn Ph (chồng của Đoàn Thanh Ng) mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Ng không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho Trần Văn Ph.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thanh Ng phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Ng 03 (ba) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22-10-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Thanh Ng trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 11-5-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Giao trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Thanh Ng;

- Giao trả lại cho Trần Văn Ph 01 xe mô tô biển số 62H4-5815 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển 62H4-5815 mang tên Bùi Thanh L.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn Thanh Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận**

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Hùng Cường**